

Số: 140/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 19 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T - sinh năm: 1995

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn K- sinh năm: 1989

Đều cư trú tại: khu 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

-*Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam, chi nhánh huyện Cẩm Khê: Ông Nguyễn Ngọc L - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện C, tỉnh Phú Thọ (đại diện theo ủy quyền).

2. Bà Nguyễn Thị Hồng T- sinh năm 1960

3. Ông Phạm Văn L- sinh năm 1959

Đều cư trú tại: khu 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, Điều 55, Điều 58, Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Trần Duy K - sinh ngày 10/6/2012 và Phạm Trần Gia H - sinh ngày 02/11/2014 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh K không yêu cầu.

Chị Trần Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*; *Công sức*: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Phạm Văn K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện C, tiền gốc còn lại là 100.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 2712LAV201802166 ngày 13/7/2018, thời hạn vay 05 năm, cho đến khi trả nợ xong. Chị Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán tiền trả nợ gốc cho anh K số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 30/10/2019 trả số tiền gốc 50.000.000 đồng

Lần 2: Ngày 09/01/2020 trả số tiền gốc 50.000.000 đồng

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20180100239/HĐTC ngày 13/7/2018 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Phòng giao dịch Tân Lộc và anh Phạm Văn K. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số BG 374031 mang tên ông Phạm Văn L, bà Nguyễn Thị Hồng T (là bố mẹ đẻ anh K), thửa đất 356, tờ bản đồ 56, diện tích: 1.458,9 m², cấp ngày 11/10/2011. Địa chỉ thửa đất: khu 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (trong đó: Đất ở ONT = 400 m², đất LNK = 1058,9 m²). Tài sản trên đất là: 01 nhà xây xấp cấp bốn, 04 gian lợp Plôxi măng + 01 bếp xây 03 gian lợp Plôxi măng + Công trình phụ.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003349 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Trần Thị Thủy được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án DS;
- UBND xã T;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng